

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Sông Đà 9**

Năm báo cáo : **2013**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 9
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100845515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 09/05/2012.
- Vốn điều lệ: 292.500.000.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 292.500.000.000, đồng
- Địa chỉ: Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043.7683.746 Fax: 043.7682.684
- Website: songda9.com
- Mã cổ phiếu: SD9

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Sông Đà 9 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, ngày 20/03/1993 đơn vị được thành lập theo quyết định số 128A/BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Ngày 18/11/2005 Công ty Sông Đà 9 chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2159/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng.
- Niêm yết: Cổ phiếu của công ty bắt đầu niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/12/2006

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chi tiết: kinh doanh vận tải hàng hóa)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: kinh doanh xăng, dầu, mỡ)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (chi tiết: kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng)
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng)
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (chi tiết: Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy.
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (chi tiết: đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng)
- Phá dỡ (chi tiết: Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn)
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: khai thác mỏ)
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (chi tiết: sản xuất vật liệu xây dựng)
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chi tiết: dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng)
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (chi tiết: xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bru điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện)
- Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

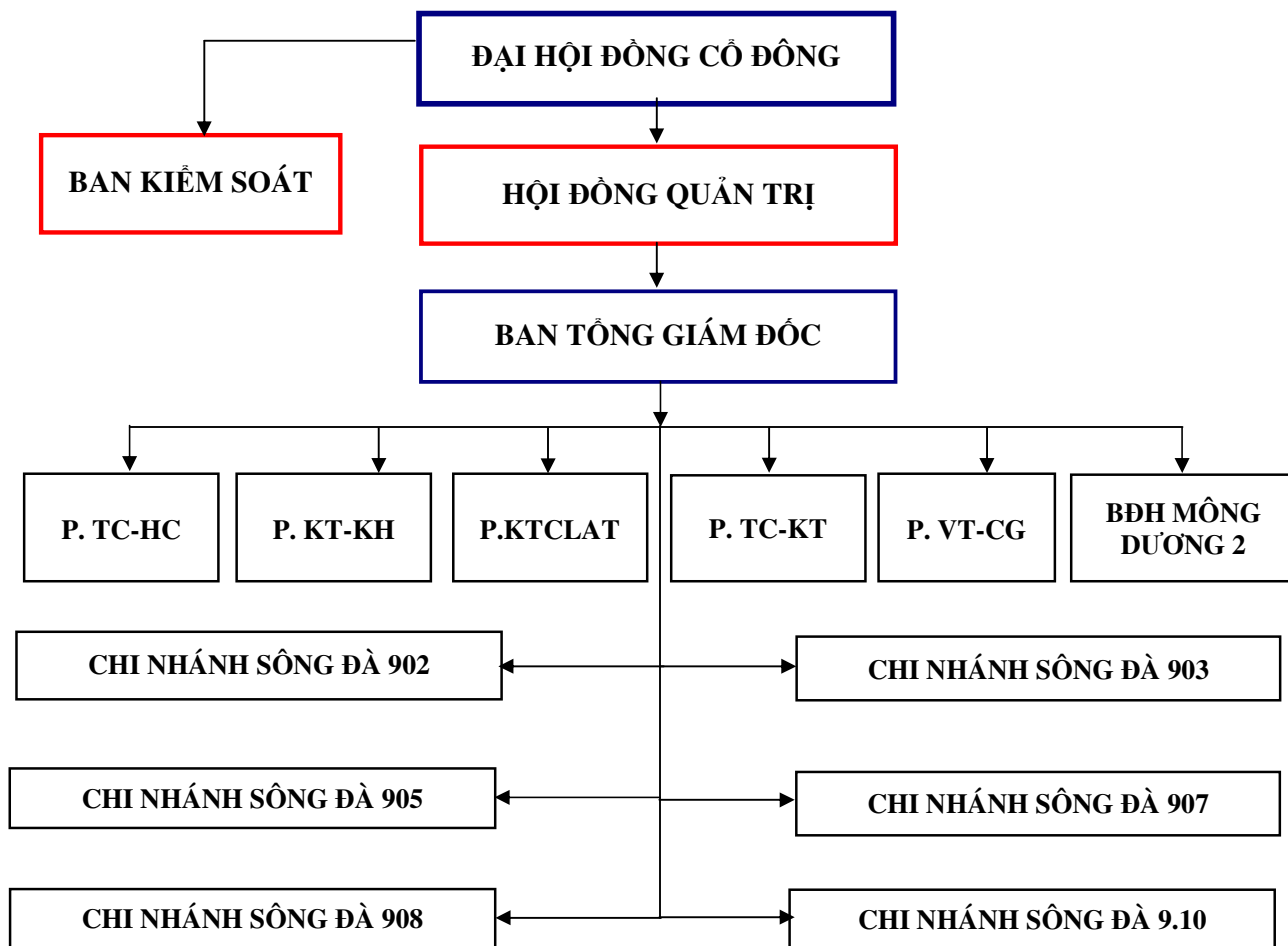
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả theo sơ đồ sau:



4.3 Các công ty con

a. Công ty cổ phần Sông Đà 901:

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900320611 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/01/2011
- Trụ sở chính: Số 86 đường Phạm Văn Đông, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Vốn điều lệ: 29.400.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sông Đà 901: 55,23%

b. Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5100174626 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/12/2010.
- Trụ sở chính: Xã Tân Thành, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang
- Vốn điều lệ: 149.999.890.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Thủy điện Nậm Mu: 51%

c. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500574676 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31/05/2010.
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000, đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9: 51%

4.4 Công ty liên kết: Công ty cổ phần Sông Đà 909

- Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101405355 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/01/2012.
- Trụ sở chính: Lô C14, ô D21 KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch vọng hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 124.969.290.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Sông Đà 909: 25,55%.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2014:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2014
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động đạt 7 triệu đồng/người/tháng; sản xuất kinh doanh có lãi, chi trả cổ tức năm 2014 dự kiến mức 10%.
- Giữ vững danh hiệu một Công ty mạnh, có năng lực cạnh tranh với nhiều ngành nghề, nhiều sản phẩm chất lượng cao.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Chiến lược phát triển của Công ty đến năm 2015:
 - + Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 thành Công ty mạnh với ngành nghề kinh doanh cốt lõi là thi công xây lắp bằng cơ giới các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện, hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; sản xuất kinh doanh điện...
 - + Lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Theo đó các đơn vị trực thuộc phải có lợi nhuận dương, tăng trưởng dần đều, lành mạnh về tài chính.
 - + Thu hút và phát triển nhân lực chất lượng cao.
 - + Xây dựng mô hình quản trị theo hướng hiện đại: đề án tái cấu trúc của Công ty cổ phần Sông Đà 9 sẽ theo sát đề án tái cấu trúc của Tổng công ty

Sông Đà. Theo đó, mô hình quản trị mà Sông Đà 9 áp dụng trong giai đoạn này cũng bao gồm: cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động, các quy trình quản lý.

- Định hướng phát triển chiến lược của Công ty cụ thể là:

Xây dựng Công ty cổ phần Sông Đà 9 trở thành một nhà thầu xây lắp lớn, có uy tín trong khu vực với ngành nghề cốt lõi là thi công xây lắp bằng cơ giới các công trình thủy điện, giao thông, thủy lợi và hạ tầng các khu công nghiệp, đô thị... Dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty là không ngừng nâng cao uy tín trên thị trường và cùng chia sẻ những thành công với khách hàng, chủ đầu tư trên cơ sở:

+ Đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình với mọi cấp độ và cường độ thi công cao.

+ Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận: ROA, ROE ổn định và ngày càng được nâng cao.

+ Xây dựng tập thể người lao động trong cộng đồng Sông Đà 9 có trình độ chuyên môn cao và gắn bó với đơn vị trên cơ sở đời sống ngày càng được cải thiện và được trân trọng.

+ Tập trung vào 03 ngành chính: Thủy điện; Hạ tầng giao thông, khu công nghiệp và đô thị; Kinh doanh điện. Trước mắt tập trung thi công hoàn thành các công trình trọng điểm của đất nước: công trình thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, đường cao tốc Hà Nội – Lào Cai...; tích lũy các nguồn lực thực hiện chuyển và tập trung đầu tư năng lực thiết bị thi công và chuẩn bị nguồn lực con người để dần tiếp cận các công trình Hạ tầng khu công nghiệp, các dự án giao thông.

+ Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty bằng các giải pháp quản trị doanh nghiệp thật sự đồng bộ, đảm bảo các công trình được tổ chức thi công khoa học với công nghệ thi công tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo tiết kiệm tối đa các chi phí, đặc biệt là các chi phí biến đổi để có được giá thành nhỏ nhất trong các sản phẩm của Công ty.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Công ty thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng, góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

- Các công trình công ty tham gia thi công phân tán tại nhiều địa bàn trên cả nước làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất kinh doanh kéo theo bộ máy mở rộng, phát sinh chi phí quản lý.

- Các công trình Công ty tham gia thi công thường kéo dài, một số công trình giao thầu chưa được phê duyệt dự toán chính thức trong khi việc thanh toán bù giá thường chậm, thiếu vốn trong thanh toán dẫn đến công tác nghiệm thu thanh toán chậm trễ, đôi khi kéo dài đặc biệt là một số công trình đã kết thúc thi công nhưng vẫn chưa được thanh quyết toán.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2013 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước khó khăn nên cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của đơn vị. Tuy vậy, Công ty cổ phần Sông Đà 9 bằng nỗ lực của mình đã phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra, cụ thể như sau:

- Giá trị sản lượng 873,614 tỷ đồng/800 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch năm.
- Doanh thu 874,030 tỷ đồng/837,273 tỷ đồng đạt 104% so với kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế 51,088 tỷ đồng/51,250 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu đạt 89% so với kế hoạch năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Kế hoạch đầu tư 53,421 tỷ đồng/131,205 tỷ đồng đạt 41% so với kế hoạch năm.

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty cổ phần Sông Đà 9)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Ông Nguyễn Hoàng Cường	- Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Văn Phúc	- Phó tổng giám đốc
Ông Dương Kim Ngọc	- Phó tổng giám đốc
Ông Đỗ Văn Hà	- Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Thiệp	- Phó tổng giám đốc
Ông Phạm Quốc Thái	- Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hoàng Cường – Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Hoàng Cường
Ngày sinh	22/09/1972
Số CMTND	012816775 do CA Hà Nội cấp ngày 09/09/2005
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Phú Sơn, Ba Vì, Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 9 – 358/62 Bùi Xương Trạch, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ học vấn	Thạc sỹ kỹ thuật
Quá trình công tác :	
1997-2001	Phòng Dự án thị trường – Tổng công ty Sông Đà
2001-2002	Ban quản lý dự án Công ty Sông Đà 9
2002-2003	Phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 9
2003-2004	Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật đại diện Công ty Sông Đà 9 tại Tuyên Quang
2004-2006	Phó giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907
2006-2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Sông Đà 9
2007-T4/2009	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 908 kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 9
T5/2009 – T3/2011	Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908
T3/2011-T5/2012	Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 908 kiêm Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
T5/2012 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu :	67.000 cổ phần

Ông Nguyễn Văn Phúc – Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Văn Phúc
Ngày sinh	01/01/1966
Số CMTND	112368321 do CA Hà Tây cấp ngày 05/03/2007
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây

Địa chỉ thường trú	7B, Ao Sen 7, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ học vấn	Kỹ sư kinh tế máy
Quá trình công tác :	
1990-1993	Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà
1993-1994	Phòng Kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Yaly
1994-2001	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 3
2002-2005	Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty Sông Đà 9
2006-T8/2007	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
T8/2007 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu :	1.457 cổ phần

Ông Dương Kim Ngọc – Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Dương Kim Ngọc
Ngày sinh	10/04/1963
Số CMTND	012207557 do CA Hà Nội cấp ngày 03/04/1999
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Số 10, ngõ 40, đường Nguyễn Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ học vấn	Cử nhân Tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác :	
T7/1990-T10/1991	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Vĩnh Phúc
T10/1991-T10/1993	Tổng công ty Sông Đà
T10/1993-T4/1994	Phó kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
T4/1994-T5/1997	Kế toán trưởng Công ty Tư vấn Sông Đà
T5/1997-T12/2001	Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 8
T1/2002-T5/2002	Kế toán trưởng Công ty xi măng Sông Đà Yaly
T6/2002-T9/2005	Đại diện Tổng công ty tại Miền Trung

T10/2005-T2/2006 Phó kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà
T3/2006-T2/2013 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9
T2/2013 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phần

Ông Đỗ Văn Hà – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Đỗ Văn Hà
Ngày sinh 01/08/1960
Số CMTND 011097572 do CA Hà Nội cấp ngày 13/08/2008
Dân tộc Kinh
Quốc tịch Việt Nam
Quê quán Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội
Địa chỉ thường trú Tòa nhà Sông Đà, Phạm Hùng, MĐ, TL, HN
Trình độ học vấn Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :
1983-1990 Kỹ sư kỹ thuật thi công thủy điện Hòa Bình, phó giám đốc xí nghiệp dịch vụ tổng hợp Công ty thi công cơ giới (nay là Sông Đà 9)
1990-1993 Đội trưởng, kỹ sư trưởng thi công thủy điện Vĩnh Sơn, thủy điện Yaly - Công ty thi công cơ giới
1993-1998 Đội trưởng, kỹ sư trưởng thi công thủy điện Yaly – Công ty thi công cơ giới
1998-2003 Giám đốc chi nhánh Sông Đà 18/9 – Công ty Sông Đà 9
2003-2005 Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Sông Đà 9
2005-2006 Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 907 – Công ty Sông Đà 9
2006-2009 Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9 kiêm Giám đốc Ban quản lý dự án thủy điện Nậm Khánh
2009 đến nay Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
Số cổ phần sở hữu : 1.100 cổ phần

Ông Nguyễn Đắc Thiệp – Phó tổng giám đốc

Họ và tên Đỗ Văn Hà
Ngày sinh 20/10/1963

Số CMTND	125308868 do CA Bắc Ninh cấp ngày 25/05/2005
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Lãng Ngâm, Gia Bình, Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
Trình độ học vấn	Kỹ sư thủy lợi
Quá trình công tác :	
1986-1991	Kỹ thuật thi công Công ty thi công cơ giới Tổng công ty Sông Đà
1991-1993	Phó ban kỹ thuật – xí nghiệp cơ giới số 2 công ty thi công cơ giới
1993-1998	Phó phòng thi công Công ty xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 9
1998-2002	Phó giám đốc xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 903
2002-2006	Phó giám đốc CN Sông Đà 907 – Công ty Sông Đà 9
2006-2007	Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 903
2007 - 2012	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Sông Đà 903
2013 đến nay	Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc CN Sông Đà 903
Số cổ phần sở hữu :	1.100 cổ phần

Ông Phạm Quốc Thái – Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Phạm Quốc Thái
Ngày sinh	01/09/1973
Số CMTND	012821816 do CA Hà Nội cấp ngày
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam
Quê quán	Diêm Điền, Thái Thụy, Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Nhà số 4, ngõ 89, đường Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ học vấn	Thạc sỹ kinh tế
Quá trình công tác :	
T6/1993-T8/1997	Nhân viên phòng VTCG – Công ty xây lắp thi công cơ

giới Sông Đà 9 tại Gia Lai

T9/1997-T9/2000	Nhân viên Ban vật tư – xí nghiệp Sông Đà 301, Công ty Sông Đà 3 tại Hà Đông
T10/2000-T7/2002	Nhân viên Ban vật tư Công ty Sông Đà 8 tại Hà Đông
T8/2002-T10/2003	Nhân viên Ban TCKT Xí nghiệp 809 – công ty Sông Đà 8
T11/2003-T8/2006	Nhân viên ban TCKT Chi nhánh Sông Đà 904 – Công ty Sông Đà 9 tại Thừa Thiên Huế
T9/2006-T12/2006	Nhân viên Ban TCKT Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại Nam Giang – Quảng Nam
T1/2007-T6/2008	Trưởng ban TCKT Chi nhánh Sông Đà 903 – Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại Nam Giang – Quảng Nam
T7/2008-T7/2012	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sông Đà 903 tại Đà Nẵng
T8/2012-T2/2013	Phó kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9
T2/2013 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 9

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Tháng 2/2013 Ông Dương Kim Ngọc thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng, được bổ nhiệm giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty.
- Tháng 2/2013 ông Phạm Quốc Thái được bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2013 là 1.351 người, trong đó:

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
1	Trên đại học	7
2	Trình độ đại học	245
3	Trình độ cao đẳng	39
4	Trung cấp	70
5	Sơ cấp cán sự	11
6	Công nhân kỹ thuật	845
7	Lao động phổ thông	312
	Tổng cộng	1.351

Chính sách đối với người lao động: Hiện nay, Công ty đang áp dụng trả lương theo tính chất công việc. Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, lương được tính theo khối lượng sản phẩm hoàn thành trong tháng. Đối với cán bộ công nhân viên gián tiếp, nghiệp vụ hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Bên cạnh đó Công ty thường xuyên đảm bảo tốt các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

3.1 Tình hình đầu tư các dự án của Công ty

Tổng giá trị đầu tư thực hiện trong năm là 53,421 tỷ đồng/131,205 tỷ đồng đạt 41% so với kế hoạch năm. Trong đó:

- Dự án thủy điện Pake: Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thu xếp vốn để thực hiện dự án.
- Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công RCC Lai Châu (theo quyết định đầu tư số 22/2012/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2012): Giá trị đầu tư 30,888 tỷ/30,888 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch năm.
- Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công RCC Xêkaman 1 (theo quyết định đầu tư số 26/2013/QĐ-HĐQT ngày 30/03/2013): Giá trị đầu tư 15,091 tỷ đồng/43,705 tỷ đồng đạt 34,5 % so với kế hoạch năm.
- Đầu tư cấp pha phục vụ thi công công tác bê tông đầm lăn công trình thủy điện Xêkaman 1: Giá trị đầu tư 5,234 tỷ đồng/10,000 tỷ đồng đạt 52,3% so với kế hoạch năm.
- Đầu tư xe con phục vụ thi công: Giá trị đầu tư 0,887 tỷ đồng/3,000 tỷ đồng đạt 30% so với kế hoạch năm.
- Đầu tư bổ sung xe quét hút phục vụ thi công RCC công trình thủy điện Lai Châu: Giá trị đầu tư 1.320 tỷ đồng.

3.2 Tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Công ty con, công ty liên kết	Số tiền đầu tư	Tình hình tài chính của Công ty con, công ty liên kết	
			Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế TNDN
I	Công ty con			
1	Công ty cổ phần Sông Đà 901	17.031	176.495	7.172

2	Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu	70.047	131.718	22.729
3	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9	25.000	184.633	6.715
II	Công ty liên kết			
1	Công ty cổ phần Sông Đà 909	20.887	141.463	2.386

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2012 (đồng)	Năm 2013 (đồng)	% so với năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.473.350.960.245	1.526.026.265.447	103,58
Doanh thu thuần	823.866.219.241	833.099.129.279	101,12
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	194.683.031.871	161.498.253.735	82,95
Lợi nhuận khác	3.324.852.696	3.979.141.820	119,68
Lợi nhuận trước thuế	64.685.169.087	60.553.066.285	93,61
Lợi nhuận sau thuế	54.105.001.098	51.088.111.524	94,42
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	100

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% so với năm trước
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,07	1,12	104,67
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,61	0,74	121,31
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,64	0,64	100,00

+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	1,79	1,80	100,56
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	1,63	1,97	120,86
Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,56	0,55	98,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,07	0,06	85,71
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,10	0,09	90,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,04	0,03	75,00
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,07	0,07	100,00

(Số liệu trên là theo số liệu báo cáo tài chính tổng hợp Công ty CP Sông Đà 9)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư (theo danh sách chốt ngày 18/10/2013)

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 29.250.000, CP
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 29.250.000, CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn : 17.077.200 cổ phiếu chiếm 58,38%
 - + Cổ đông nhỏ : 12.172.800 cổ phiếu chiếm 41,62%
- Theo loại hình sở hữu
 - + Cổ đông tổ chức: 70 cổ đông tương ứng sở hữu 17.897.270 cổ phần. Trong đó tổ chức trong nước 64 cổ đông tương ứng sở hữu 17.722.145 cổ phần; tổ chức nước ngoài: 6 cổ đông tương ứng sở hữu 175.125 cổ phần.
 - + Cổ đông cá nhân: 4.788 cổ đông tương ứng sở hữu 11.352.730 cổ phần. Trong đó cá nhân trong nước 4.623 cổ đông tương ứng 10.926.245 cổ phần; cá nhân nước ngoài 165 cổ đông tương ứng 426.485 cổ phần.

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch

Năm 2013 Công ty hoạt động kinh doanh có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 51,088 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch đề ra. Hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công trên các công trình trọng điểm như thủy điện Lai Châu, thủy điện Xeekaman 1.

Năm 2013 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của Công ty cơ bản đạt kế hoạch đề ra, riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 93% so với kế hoạch đề ra và chỉ tiêu đầu tư đạt 41% so với kế hoạch năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc không đạt kế hoạch 2 chỉ tiêu trên là do trong năm Công ty triển khai thi công một số công trình mới nên chi phí ban đầu cho việc thi công như di chuyển thiết bị, lán trại ... không có trong đầu thu, ngoài ra năm 2013 là năm kinh tế gặp nhiều khó khăn nên Công ty đã cân nhắc rất kỹ trước khi đầu tư để đảm bảo đầu tư ở mức độ an toàn.

1.2 Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Công tác tổ chức:
 - + Bố trí lại nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị tại các công trình phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị.
 - + Thành lập Chi nhánh Sông Đà 901 trực thuộc Công ty.
 - + Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung và ban hành mới các quy chế, quy định phục vụ công tác quản lý điều hành của đơn vị.
 - + Tuyển dụng bổ sung đội ngũ cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm nhằm tăng cường công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm và thu hồi vốn tại các công trình.
- Công tác cơ giới
 - + Thực hiện điều động hợp lý xe máy thiết bị giữa các đơn vị, di chuyển lực lượng xe máy, thiết bị vật tư đầy đủ kịp thời đến công trình thủy điện Xêkaman 1.
 - + Công tác bảo dưỡng kỹ thuật được thực hiện thường xuyên, đúng quy trình, quy phạm.
 - + Quyết toán vật tư nhiên liệu đã thực hiện theo đúng định mức nội bộ.
- Công tác kinh tế:

- + Cơ bản hoàn thành quyết toán công trình Sơn La, tiếp tục thực hiện quyết toán công trình thủy điện Nậm Chiến, Xekaman 3, Hủa Na.
- + Xây dựng đơn giá nội bộ năm 2013 làm cơ sở quản lý chi phí và phục vụ công tác hạch toán kinh doanh tại các đơn vị.
- + Ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành đơn vị năm 2013. Quản lý chặt chẽ các chi phí trên cơ sở kế hoạch giá thành năm 2013 được Tổng giám đốc Công ty phê duyệt và bộ định mức đơn giá nội bộ của Công ty.
- + Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo hợp đồng thuê Giám đốc điều hành các đơn vị.
- Công tác tài chính – kế toán
 - + Hoàn thành việc xin Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký cổ phiếu để hoán đổi cổ phần S91 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Sông Đà 9 ngày 18/10/2013 thông qua việc sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9.
 - + Cân đối đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư của Công ty. Có quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng và được các tổ chức tín dụng hỗ trợ đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư với chế độ ưu đãi tốt nhất.
 - + Hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 tại công ty mẹ và các Công ty con theo đúng quy định và được chấp thuận toàn bộ, không có ý kiến ngoại trừ.
- Công tác thị trường
 - + Khảo sát và tham gia dự thầu nhiều gói thầu thuộc các công trình thủy điện, nhiệt điện, đường giao thông..
 - + Trúng thầu gói thầu EPC bãi xả thi số 2 – công trình nhiệt điện Mông Dương 2 với giá trị 813,910 tỷ đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
 - + Được nhiều chủ đầu tư đánh giá về hồ sơ đảm bảo sự cạnh tranh với các nhà thầu trong và ngoài nước.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 1.526.026.265.447, đồng tăng 52.675.305.202, đồng so với tổng tài sản tại ngày 01/01/2013. Tổng tài sản trong năm tăng chủ yếu là do Công ty đầu tư thêm một số thiết bị đáp ứng

khối lượng thi công RCC công trình thủy điện Lai Châu và công trình thủy điện Xekaman 1. Ngoài ra do ảnh hưởng của nền kinh tế dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng nguồn vốn giải ngân cho các dự án, một số chủ đầu tư thanh toán quá chậm dẫn đến công nợ phải thu khách hàng tăng lên.

Trong năm 2013 các khoản dự phòng tăng lên, trong đó phải thu ngắn hạn khó đòi tăng 320.875.935 đồng so với đầu kỳ do một số công nợ khó có khả năng thu; để đảm bảo an toàn Công ty đã trích tăng dự phòng giảm giá đầu tư tài chính 10.733.524.606, đồng, chủ yếu là tăng khoản đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Chứng khoán ARTEX. Việc tăng các khoản trích lập dự phòng này cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến lợi nhuận của Công ty.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đến thời điểm 31/12/2013 tổng số nợ phải trả của Công ty là 981.645.077.527, đồng, tăng 36.872.761.199 đồng so với đầu kỳ. Về cơ bản các khoản nợ này đều có đủ hồ sơ và đối chiếu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức với các đơn vị trực thuộc phân theo vùng miền hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty. Kiên quyết tinh giảm lực lượng chuyên môn, phục vụ không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Về chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục thi công các công trình thủy điện Lai Châu, Xekaman 1, đường Hà Nội – Lào Cai, công trình bãi thải xỉ 2 công trình Nhiệt điện Mông Dương 2; sản xuất bán điện thương phẩm nhà máy thủy điện Nậm Khánh.
- Hoàn thành mua sắm thiết bị dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công.
- Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án thủy điện Pake.
- Tiếp thị đấu thầu tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án đường giao thông lớn, khai thác mỏ... Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đấu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đấu thầu các dự án trong nước và khu vực.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên với mức thu nhập bình quân là 7,0 triệu đồng/ người/tháng.
- Tổ chức tốt các phong trào thi đua tại các công trình trọng điểm đặc biệt là phong trào giữ gìn xe, máy tốt; đầu xe, máy có năng suất cao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Do ảnh hưởng của chính sách thắt chặt tiền tệ và kiểm chế lạm phát của Nhà nước làm cho nguồn vốn giải ngân từ các ngân hàng khó khăn, tiến độ thi công các công trình bị giãn tiến độ, tình hình thu vốn tại các công trình chậm nên Hội đồng quản trị Công ty đã nhận thức rằng năm 2013 sẽ là một năm có nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty cổ phần Sông Đà 9 nói riêng. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực trong lãnh đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, sự năng động sáng tạo của các thành viên Ban tổng giám đốc Công ty và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty cơ bản được hoàn thành. Cụ thể:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng thực hiện 873,6 tỷ đồng/800,0 tỷ đồng đạt 109% kế hoạch năm, lợi nhuận 60,5 tỷ đồng/65 tỷ đồng đạt 93% kế hoạch năm.
- Hoạt động đầu tư: Đầu tư đúng hướng và có hiệu quả.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác chỉ huy sản xuất tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công căng thẳng.
- Thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nỗ lực tìm kiếm thêm các gói thầu, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và các quy định của pháp luật.
- Sự nỗ lực hoạt động của Ban tổng giám đốc điều hành đã góp phần quan trọng giúp Công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất đáng được khích lệ như đã nêu trên.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị:

- Tập trung chỉ đạo và đảm bảo sự kiểm soát của Hội đồng quản trị Công ty đối với việc thực hiện tiến độ tại các công trình mà đơn vị thi công đặc biệt là các công trình trọng điểm: thủy điện Lai Châu, thủy điện Xekaman 1, dự án nhiệt điện Mông Dương 2... đảm bảo các mục tiêu kế hoạch sau:
 - + Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 1.006,800 tỷ đồng
 - + Doanh thu : 962,375 tỷ đồng
 - + Nộp ngân sách nhà nước : 45,321 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận trước thuế : 65,000 tỷ đồng
 - + Thu nhập bình quân : 7 triệu đồng/người/tháng
- Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Bộ máy quản trị điều hành Công ty: Cơ quan Công ty và bộ máy điều hành các đơn vị với phương châm gắn và nâng cao chế độ trách nhiệm với các quyền của người đứng đầu trong việc thực thi chức năng, nhiệm vụ và chương trình kế hoạch công tác tháng, quý, năm.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; triển khai xây dựng và ban hành quy chế quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cấp của Công ty và các đơn vị.
- Tổ chức thực hiện các nội dung liên quan của Đề án tái cấu trúc mô hình tổ chức hoạt động của Công ty; cơ cấu lại bộ máy điều hành của Công ty theo hướng giảm các đầu mối điều hành để tiết giảm chi phí quản lý; đồng thời triển khai thực hiện thoái vốn đầu tư tài chính tại một số doanh nghiệp theo kế hoạch.
- Chỉ đạo đưa việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giá thành làm nền tảng cho hoạt động quản lý của Công ty. Đảm bảo sự kiểm tra kiểm soát của Hội đồng quản trị đối với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tại từng công trình, đơn vị theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy Công ty về cuộc vận động “Hãy tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động”
- Tiếp tục tập trung củng cố và xác lập các mối quan hệ mới về thị trường để đảm bảo việc làm cho Công ty trong các năm tiếp theo, đặc biệt trong lĩnh vực giao thông và phát triển hạ tầng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp; quản trị rủi ro và phân tích hoạt động kinh tế.
- Chỉ đạo thành lập bộ phận sửa chữa, bảo dưỡng và phục hồi các cụm chi tiết của Công ty tại xưởng sửa chữa Chương Mỹ để thực hiện chức năng dịch vụ sửa chữa của Công ty đối với các đơn vị, đồng thời củng cố bộ phận sửa

chữa bảo dưỡng tại các đơn vị nhằm không ngừng nâng cao chất lượng xe máy và hiệu quả sử dụng.

V. Quản trị Công ty:

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	0,005	
2	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT điều hành	0,23	
3	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT điều hành	0,005	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Hạ tầng Sông Đà
4	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT không điều hành	0,004	
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	0,025	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Trong điều kiện hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và của đơn vị nói riêng song các chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 đã đề ra được hoàn thành với mức độ khá tốt. Tuy nhiên cũng còn một số hạn chế mà mỗi thành viên Hội đồng quản trị cần phải khắc phục để đảm bảo cho hoạt động của hội đồng quản trị đạt được hiệu quả cao hơn. Cụ thể:

+ Chỉ đạo và tham gia chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty và với các đơn vị sâu sát hơn nữa.

+ Giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các chỉ thị của Hội đồng quản trị đặc biệt là công tác hạch toán kinh doanh và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Năm 2013 Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 12 phiên họp, trong đó 4 phiên họp định kỳ hàng quý và 8 phiên họp mở rộng để triển khai và chỉ đạo thực hiện nội dung quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cụ thể:
 - + Phiên họp Quý I/2013: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và sản xuất kinh doanh năm 2012; phê duyệt các chỉ tiêu SXKD quý I, các giải pháp cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2013, phê duyệt các chỉ tiêu ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc điều hành năm 2013 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - + Phiên họp Quý II/2013: Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch thực hiện SXKD Quý I/2013 và kế hoạch SXKD Quý II/2013; phê duyệt phương án nhân sự HĐQT, BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua; quyết định cử người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty cổ phần mà Sông Đà 9 đang góp vốn và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - + Phiên họp Quý III/2013: Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2013; phê duyệt kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2013; các giải pháp quan trọng để đảm bảo hoàn thành tốt kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong quý III/2013.
 - + Phiên họp Quý IV/2013: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD quý IV/2013, các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013. Đồng thời triển khai công tác chuẩn bị cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
 - + Ngoài 4 phiên họp định kỳ trên, Hội đồng quản trị đã có những cuộc họp bằng cách xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành ra 135 quyết định, chỉ thị với nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD củ đơn vị như: chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển SXKD năm 2014 đến 2017, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự... các nghị quyết thông qua tại các phiên họp đều được sự nhất trí của 100% các thành viên dự họp, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc. Các nội dung xin ý kiến bằng văn bản, Chủ tịch HĐQT đều gửi tới các Thành viên HĐQT đầy đủ, được sự thống nhất sau đó mới ra quyết định.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Ông Nguyễn Văn Tuấn – cử nhân kinh tế được bầu làm thành viên HĐQT độc lập từ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Trong năm 2013 ông Nguyễn Văn Tuấn bằng kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong

công tác hành chính nhân sự đã đóng góp tích vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty, cụ thể bao gồm:

- Tham gia công tác quản trị công ty theo Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.
- Tham gia giải quyết các khiếu nại tố cáo của Công ty về cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
- Tham gia giám sát công tác thanh tra.
- Phụ trách và giám sát công tác thực hiện chế độ lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm cho người lao động và các chế độ khác; tham gia công tác văn hóa, xã hội và đoàn thể quần chúng.
- Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo CBCNV của Công ty.
- Tham gia giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực thi pháp luật trong công tác quản lý điều hành của Công ty.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban giúp việc.

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT
4	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ CP sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng BKS	0,000
2	Nguyễn Việt Hà	Thành viên BKS	0,000
3	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	0,007

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và

phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát, thường xuyên mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành. Cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; kiểm tra các tờ trình của Tổng giám đốc, nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra và đánh giá tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của việc sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9.
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm qua.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động; nghị quyết của HĐQT đã ban hành.
- Hàng quý kiểm soát tình hình tài chính của Công ty thông qua báo cáo tài chính quý được lập theo quy định.

3. Các khoản giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương, thù lao (đ)
I	Hội đồng quản trị		1.106.000.000
1	Dương Hữu Thắng	Chủ tịch HĐQT	720.000.000
2	Lê Văn Hưng	Phó chủ tịch HĐQT	34.000.000
3	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT	96.000.000
4	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	96.000.000
5	Lê Công Tinh	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập	64.000.000
II	Ban kiểm soát		216.000.000
1	Nguyễn Văn Thắng	Trưởng BKS	32.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Trưởng BKS	64.000.000

3	Nguyễn Việt Hà	Thành viên BKS	40.000.000
4	Trần Thị Chung	Thành viên BKS	20.000.000
6	Trần Anh Phương	Thành viên BKS	60.000.000
III	Ban Tổng giám đốc		2.078.860.960
1	Nguyễn Hoàng Cường	Tổng giám đốc	733.277.935
2	Nguyễn Văn Phúc	Phó tổng giám đốc	354.265.353
3	Dương Kim Ngọc	Phó tổng giám đốc	328.634.791
4	Đỗ Văn Hà	Phó tổng giám đốc	324.608.132
5	Nguyễn Đắc Thiệp	Phó tổng giám đốc	338.074.749
	Tổng cộng		3.400.860.960

Ghi chú:

- Ông Lê Văn Hưng giữ chức vụ phó chủ tịch HĐQT từ T1/2013 đến hết T4/2013.
- Ông Nguyễn Văn Tuấn giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập bắt đầu từ T5/2013.
- Ông Nguyễn Văn Thắng giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát từ T1/2013 đến hết T4/2013.
- Bà Nguyễn Thị Thu Phương giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát bắt đầu từ T5/2013.
- Bà Trần Thị Chung giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát từ T1/2013 đến T4/2013.
- Ông Nguyễn Việt Hà giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát bắt đầu từ T5/2013.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP đã giao dịch mua	SLCP nắm giữ sau khi giao dịch
1	Nguyễn Hoàng Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	26.200	67.000

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với các cổ đông nội bộ: Không.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn chấp hành tốt các quy định hiện hành, điều lệ tổ chức và hoạt động, các nghị quyết, các

quy định về quản trị công ty trong việc thực hiện sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán viên độc lập đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 9 tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.
- Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Chi tiết báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán đề nghị xem tại địa chỉ trang web: songda9.com.vn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Nguyễn Hoàng Cường
(Đã ký)